TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HS-ST
Ngày 09 - 6 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Tráng A Tếnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Việt

2. Ông Cầm Văn Tổ

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. ĐỖ TRỌNG T. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 10/9/1980 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Hợp tác xã A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1953 và bà Trương Thị T2, sinh năm 1948; Bị cáo có vợ là Đào Thị T3, sinh năm 1984; bị cáo có 01 con sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2011 Đỗ Trọng T bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại Bản án số 494/2011/HSST ngày 01/11/2011. Đỗ Trọng T đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. CHU TRƯỜNG G. Tên gọi khác: Chu Văn G. Sinh ngày 01/3/1979 tại huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Bản A1, phường B1, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi ở: Tổ 6, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề

nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Văn G1, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị G2, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ là Bùi Thị G3, sinh năm 1981; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2011 Chu Trường G bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 6.000.000VNĐ về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại Bản án số 37/2011/HSST ngày 29/3/2011. Chu Trường G đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/12/2021 Đỗ Trọng T mang theo số tiền 4.000.000VNĐ đi từ nhà ra đường Quốc lộ 4G đón xe khách đến khu vực xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy sử dụng. T gặp và mua ma túy với 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết được 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa Heroine với giá 1.000.000VNĐ và 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa 150 viên Hồng phiến với giá 3.000.000VNĐ. Sau khi mua được ma túy, T về nhà chia số Heroine thành nhiều phần (gói trong các mảnh nilon màu trắng in chữ màu xanh và các mảnh giấy) rồi cho cùng gói Hồng phiến vào lọ nhựa hiệu Xylytol, cất giấu trong ngăn kéo bàn để tivi trong phòng T để sử dụng dần. Từ ngày 20/12/2021 đến ngày 24/12/2021, T nhiều lần lấy Heroine và 24 viên Hồng phiến ra sử dụng.

Ngày 25/12/2021, Chu Trường G đến nhà T chơi, T rủ G vào phòng cùng sử dụng ma túy. T lấy ra 13 viên Hồng phiến và 01 gói Heroine đặt lên bàn để tivi và nói G thích dùng loại nào thì dùng. G lấy một phần Heroine và 01 viên Hồng phiến trên bàn rồi dùng bật lửa, điếu tự chế có sẵn trong phòng sử dụng hết bằng hình thức đốt, hít. T dùng mảnh giấy màu xanh gói lại 01 viên Hồng phiến và 01 mảnh giấy màu nâu gói một phần Heroine lại thành một gói để tiện sử dụng. Sau đó, T lấy một phần Heroine và 01 viên Hồng phiến ở trên bàn để sử dụng hết bằng hình thức đốt, hít, số còn lại T vẫn để trên mặt bàn trong phòng ngủ, T cùng G ăn cơm tối và đi ngủ. Khoảng 07 giờ ngày 26/12/2021, T tiếp tục lấy Heroine và 01 viên Hồng phiến ra sử dụng hết. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi G đang ngồi chơi trên giường, T ngồi ở ghế gần bàn để ma túy thì T phát hiện có tổ công tác Công an xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn đến nên T cầm số ma túy còn lại trên bàn cùng số ma túy cất giấu trong ngăn kéo bàn tivi ném ra ngoài cửa sổ sang nền đất vườn nhà hàng xóm là Nguyễn Thị Hương. Có 03 viên Hồng phiến rơi xuống nền nhà, G không biết có tổ công tác đến nên nhặt 03 viên Hồng phiến lên thì tổ công tác tiến hành kiểm tra, G thả 03 viên Hồng phiến xuống đất. Tổ công tác Công an xã Chiềng Ban huyện Mai Sơn đã phát hiện bắt quả tang đối với Chu Trường G và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan. Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai

Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Đỗ Trọng T và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 27/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với vật chứng thu giữ của Đỗ Trọng T và Chu Trường G. Kết quả:

- Vật chứng khi bắt quả tang Chu Trường G: 03 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 0,28 gam; lấy toàn bộ để làm mẫu giám định, ký hiệu M1.

- Vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở, đồ vật của Đỗ Trọng T: 02 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 0,18 gam, lấy toàn bộ để làm mẫu giám định, ký hiệu M2; 04 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 0,36 gam, lấy toàn bộ để làm mẫu giám định, ký hiệu M3; 01 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,08 gam, lấy toàn bộ để làm mẫu giám định, ký hiệu M4; chất bột màu trắng bên trong gói nilon màu trắng có khối lượng 0,92gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu M5; chất bột màu trắng bên trong gói giấy màu nâu có khối lượng 0,11gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu M6; 113 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 10,62 gam, lấy 0,46gam để làm mẫu giám định, ký hiệu M7; cục chất bột màu trắng bên trong gói nilon màu trắng có khối lượng là 2,30gam, lấy 0,06gam làm mẫu giám định ký hiệu M8; chất bột màu trắng bên trong gói nilon màu trắng có khối lượng 0,71gam, lấy 0,32gam làm mẫu giám định ký hiệu M9; chất bột màu trắng bên trong gói giấy màu cam có khối lượng 0,07gam lấy toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu M10.

Ngày 30/12/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 141, kết luận:

"Các mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4, M7 là ma tuý; loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,36 gam.

Các mẫu gửi giám định ký hiệu M5, M6, M8, M9, M10 là ma tuý; loại Heroine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,48 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4,11 gam, loại Heroine và 11,52gam, loại Methamphetamine."

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSMS ngày 20/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố: bị cáo Đỗ Trọng T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Chu Trường G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Trọng T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 09 năm đến 10 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Chu Trường G phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Chu Trường G từ 14 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định T1 = 10,16 gam Methamphetamine, T2 = 2,24 gam Heroine, T3 = 0,34 gam Heroine, 04 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh giấy, túi nilon gói ma túy và lọ nhựa hình trụ tròn nhãn hiệu XYLYTOL được niêm phong theo quy định; M1 = 0,19 gam Methamphetamine, M2 = 0,08 gam Methamphetamine, M3 = 0,13 gam Methamphetamine, M5 = 0,64 gam Heroine, M6 = 0,03 gam Heroine được niêm phong theo quy định, vỏ phong bì cũ gửi giám định được niêm phong theo quy định; 01 lọ nhựa hình trụ tròn có dán nhãn "Kẹo Me" có nắp xoáy bằng nhựa màu trắng được niêm phong theo quy định; 01 điếu tự chế, bên ngoài được quấn bằng băng dính màu đen có thân ống hút bằng nhựa, có vòi hút bằng nhựa gắn kim loại màu trắng ở đầu vòi và buộc dây dù màu trắng nối với thân điếu; 01 hộp nhựa hình chữ nhật, kích thước 8x15cm, có nắp đậy màu trắng được niêm phong theo quy định; 01 bật lửa ga màu đỏ, nhãn hiệu "Thống Nhất" đã qua sử dụng cũ.

Trả cho bị cáo Đỗ Trọng T: 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, vỏ màu đen kèm theo 02 sim điện thoại, đã qua sử dụng cũ; số tiền 2.510.000VNĐ.

Trả cho bị cáo Chu Trường G: 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen – xanh, kèm theo 02 sim điện thoại, đã qua sử dụng cũ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo Đỗ Trọng T, Chu Trường G tự bào chữa: Nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội:* Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Trọng T, Chu Trường G khai nhận:

Các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy. Ngày 20/12/2021, bị cáo T đã mua Heroine và Hồng phiến với giá 4.000.000VNĐ nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân; Ngày 25/12/2021 T đã đưa Heroine và 01 viên Hồng phiến cho G sử dụng. Ngày 26/12/2021, G đã bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 0,28 gam Methamphetamine; trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở và đồ vật của T, tổ công tác Công an xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn đã thu giữ tổng số 11,24gam Methamphetamine và 4,11gam Heroine.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm quả tang lập hồi 07 giờ 35 phút ngày 26/12/2021 của tổ công tác Công an xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn và kết luận giám định số 141 ngày 30/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, kết luận: 03 viên nén thu giữ của bị cáo G là chất ma túy, loại chất Methamphetamine và 120 viên nén thu giữ của bị cáo T là chất ma túy, loại chất Methamphetamine, số chất bột trắng thu giữ của bị cáo T là chất ma túy, loại chất Heroine. Tại phiên tòa các bị cáo T, G thừa nhận số ma túy thu giữ trong vụ án được cân tịnh dưới sự có mặt của các bị cáo. Bị cáo T phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy bị thu giữ là 11,52gam Methamphetamine và 4,11gam Heroine do đây là số ma túy do bị cáo trực tiếp mua và tàng trữ. Bị cáo G là người được bị cáo T cho sử dụng ma túy 01 lần và đã ném 0,28gam Methamphetamine xuống đất nên phải chịu trách nhiệm đồng phạm với bị cáo T về số ma túy này. Ngoài ra, bị cáo T là người đã cung cấp ma túy cho bị cáo G sử dụng 01 lần nên phải chịu trách nhiệm về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Với các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đỗ Trọng T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Chu Trường G phạm tội Tàng trưc trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

..."

Tại Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

"*1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

..."

[3] *Xét tính chất vụ án:* Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức rõ được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đều là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình phạm tội; đó là những là hành vi nguy hiểm cho xã hội, cần lên mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Năm 2011 Đỗ Trọng T bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại Bản án số 494/2011/HSST ngày 01/11/2011. Năm 2011 Chu Trường G bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 6.000.000VNĐ về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại Bản án số 37/2011/HSST ngày 29/3/2011. Các bị cáo đều đã được đương nhiên xóa án tích, tuy nhiên từ đó có thể thấy các bị cáo có nhân thân không tốt, bị cáo T đã từng bị xử phạt nhưng vẫn cố tình phạm tội cùng loại, do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn về việc đã làm nên cần

áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo.

[5] *Về đồng phạm:* Trong vụ án này các bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy có tính chất đồng phạm nhưng ở dạng giản đơn. Bị cáo T là người trực tiếp đi mua ma túy và đưa cho bị cáo G sử dụng nên bị cáo T giữ vai trò là người khởi xướng, chủ mưu. Bị cáo G khi được bị cáo T đưa cho ma túy để sử dụng đã lập tức đồng ý, khi thấy có ma túy bị rơi bị cáo đã nhặt lên và ném đi khi thấy tổ công tác Công an xã Chiềng Ban nên bị cáo là đồng phạm với bị cáo T. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức hình phạt tương ứng với vai trò đồng phạm của từng bị cáo.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Qua điều tra xác minh xác định các bị cáo không có tài sản gì đáng giá, không có công việc và thu nhập ổn định, các bị cáo đều là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo là phù hợp.

[7] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với số ma túy còn lại sau giám định T1 = 10,16 gam Methamphetamine, T2 = 2,24 gam Heroine, T3 = 0,34 gam Heroine, 04 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh giấy, túi nilon gói ma túy và lọ nhựa hình trụ tròn nhãn hiệu XYLYTOL được niêm phong theo quy định; M1 = 0,19 gam Methamphetamine, M2 = 0,08 gam Methamphetamine, M3 = 0,13 gam Methamphetamine, M5 = 0,64 gam Heroine, M6 = 0,03 gam Heroine được niêm phong theo quy định, vỏ phong bì cũ gửi giám định được niêm phong theo quy định; 01 lọ nhựa hình trụ tròn có dán nhãn "Kẹo Me" có nắp xoáy bằng nhựa màu trắng được niêm phong theo quy định; 01 điếu tự chế, bên ngoài được quấn bằng băng dính màu đen có thân ống hút bằng nhựa, có vòi hút bằng nhựa gắn kim loại màu trắng ở đầu vòi và buộc dây dù màu trắng nối với thân điếu; 01 hộp nhựa hình chữ nhật, kích thước 8x15cm, có nắp đậy màu trắng được niêm phong theo quy định; 01 bật lửa ga màu đỏ, nhãn hiệu "Thống Nhất" đã qua sử dụng cũ: Xét thấy đây là chất Nhà nước cấm lưu hành, những vật dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, vỏ màu đen kèm theo 02 sim điện thoại, đã qua sử dụng cũ; số tiền 2.510.000VNĐ: Xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo Đỗ Trọng T, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

Đối với 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen – xanh, kèm theo 02 sim điện thoại, đã qua sử dụng cũ: Xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo Chu Trường G, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo G.

[8] *Về vấn đề khác:*

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Đỗ Trọng T khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại khu vực bản Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; việc mua bán không có ai biết, chứng kiến, vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh, cần chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Trọng T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 02 (hai) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phạt chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/12/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Chu Trường G (Chu Văn G) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Chu Trường G 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/12/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định T1 = 10,16 gam Methamphetamine, T2 = 2,24 gam Heroine, T3 = 0,34 gam Heroine, 04 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh giấy, túi nilon gói ma túy và lọ nhựa hình trụ tròn nhãn hiệu XYLYTOL được niêm phong theo quy định; M1 = 0,19 gam Methamphetamine, M2 = 0,08 gam Methamphetamine, M3 = 0,13 gam Methamphetamine, M5 = 0,64 gam Heroine, M6 = 0,03 gam Heroine được niêm phong theo quy định, vỏ phong bì cũ gửi giám định được niêm phong theo quy định; 01 lọ nhựa hình trụ tròn có dán nhãn "Kẹo Me" có nắp xoáy bằng nhựa màu trắng được niêm phong theo quy định; 01 điếu tự chế, bên ngoài được quấn bằng băng dính màu đen có thân ống hút bằng nhựa, có vòi hút bằng nhựa gắn kim loại màu trắng ở đầu vòi và buộc dây dù màu trắng nối với thân điếu; 01 hộp nhựa hình chữ nhật, kích thước 8x15cm, có nắp đậy màu trắng được niêm phong theo quy định; 01 bật lửa ga màu đỏ, nhãn hiệu "Thống Nhất" đã qua sử dụng cũ.

Trả cho bị cáo Đỗ Trọng T: 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, vỏ màu đen kèm theo 02 sim điện thoại, đã qua sử dụng cũ; số tiền 2.510.000VNĐ.

Trả cho bị cáo Chu Trường G: 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen – xanh, kèm theo 02 sim điện thoại, đã qua sử dụng cũ.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/6/2022).

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Mai Sơn;
- Chi cục THA huyện Mai Sơn;
- CA huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tráng A Tếnh